

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 11, 2021** Dữ liệu tính đến 31/10/2021

Kinh tế vĩ mô:

- Thị trường chứng khoán Mỹ có dấu hiệu hồi phục so với tháng trước. Sau biến động lợi suất Trái phiếu Mỹ 10 năm và các thị trường Trái phiếu chính khác, FED bước đầu giảm dần chương trình thu mua Trái phiếu Chính phủ vào đầu tháng 11/2021.
- Hoạt động kinh tế của Việt Nam đã được cải thiện kể từ khi các biện pháp kiểm soát Covid-19 được dỡ bỏ vào đầu tháng 10/2021, trở thành động lực thúc đẩy sự phục hồi kinh tế. Dữ liệu vĩ mô theo tháng cho thấy nền kinh tế đang dần hồi phục, lĩnh vực sản xuất tăng 6,9% so với tháng trước. PMI cũng đã phục hồi mạnh mẽ lên 52,1 trong tháng 10, tăng từ mức thấp là 40,2 trong tháng 8 và tháng 9. Tương tự, doanh số bán lẻ, mặc dù vẫn đang trong xu hướng giảm, mức giảm đã thu hẹp từ mức -28,4% so với cùng kỳ trong tháng 9 còn -19,5% so với cùng kỳ trong tháng 10.
- Cho đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã phê duyệt tổng cộng 202 nghìn tỷ đồng (~8,8 tỷ USD và 2,6% GDP) các biện pháp tài khóa nhằm đối phó với các tác động tiêu cực của Covid-19. Theo BHXH Việt Nam, tính đến ngày 01/11, đã có 8,34 triệu người lao động được hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) với hơn 19,8 nghìn tỷ đồng được giải ngân. Tính tổng lại, chúng tôi ước tính hơn 114 nghìn tỷ đồng (~1,5% GDP) đã được giải ngân để giúp nền kinh tế đối phó với đại dịch ở khía cạnh chính sách tài khóa. Về chính sách tiền tệ, theo NHNN, 16 ngân hàng thương mại đã giảm tổng cộng 12,2 nghìn tỷ đồng lãi suất vay cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch, tương đương 59,4% cam kết của các ngân hàng này trong thời gian từ 15/7 đến 30/9. Nhìn chung, quy mô của các chính sách hỗ trợ hiện tại của Việt Nam vẫn ở mức tương đối khiêm tốn so với các nước trong khu vực ASEAN.

Thị trường chứng khoán: Lập đỉnh mới

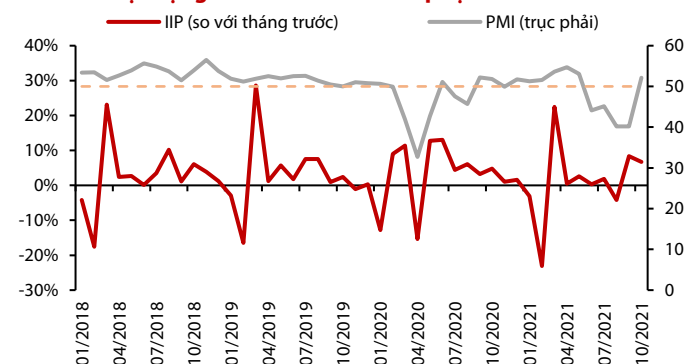
- VN Index ghi nhận mức tăng +7,6% lên 1.444,27, bám sát diễn biến của các chỉ số như SET (1,11%), S&P 500 (6,91%).
- Thanh khoản nhóm VN30 được cải thiện tăng 4% so với tháng trước, chiếm 39% thanh khoản của VN Index (giảm 1% so với tháng trước). Tương tự, VNMiđ có thanh khoản khá ổn định và diễn biến tăng 1% so với tháng trước. Trong khi đó, VN Small tiếp tục thu hút dòng tiền với thanh khoản tăng trưởng +8% so với tháng trước.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tháng 10 với giá trị bán ròng đạt 6,5 nghìn tỷ đồng (tương đương 290 triệu USD) thông qua giao dịch khớp lệnh trên HOSE. Lực bán của khối ngoại chủ yếu tập trung vào HPG (-2.177 tỷ đồng hay -95 triệu USD) và NLG (-1.229 tỷ đồng hay -53 triệu USD).
- Xu hướng dòng tiền ETF ngoại khá tiêu cực khi FTSE và VNM ETF ghi nhận rút ròng lần lượt 57,4 triệu USD và 1,0 triệu USD. Tương tự, Fubon ETF bị rút ròng 6,8 triệu USD. Tuy nhiên, diễn biến trái chiều đã xảy ra với dòng tiền ETF nội. FUEVFNĐ ghi nhận hút ròng 47,6 triệu USD trong khi E1VFN30 cũng hút ròng 7,6 triệu USD.
- Tiện ích và Công nghiệp là hai ngành dẫn đầu với lợi nhuận lần lượt là +16,2% và +15,4% so với tháng trước. Bất động sản cũng tăng 12,1% so với tháng trước. Mức sinh lời các ngành khác dao động từ 1,1% đến 11,5%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng phục hồi tốt đã hỗ trợ hiệu suất của Quỹ ENF. Tuy nhiên, lợi nhuận theo tháng của Quỹ (+3,8% so với tháng trước) vẫn thấp hơn VNIndex (+7,6%) do sự đóng góp đáng kể của các cổ phiếu vốn hóa trung bình vào chỉ số như DIG (+64% so với tháng trước), HDC (+45%), NLG (+38%), và sự bứt phá của các cổ phiếu lớn ngành Tiện ích như GAS (+28%). Chúng tôi kỳ vọng dòng tiền sẽ sớm quay trở lại các cổ phiếu vốn

Hình 1: Chênh lệch lợi tức TPCP Mỹ (%/năm)



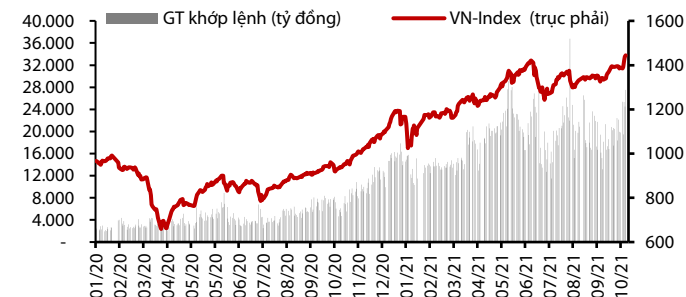
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: Hoạt động sản xuất đã dần hồi phục



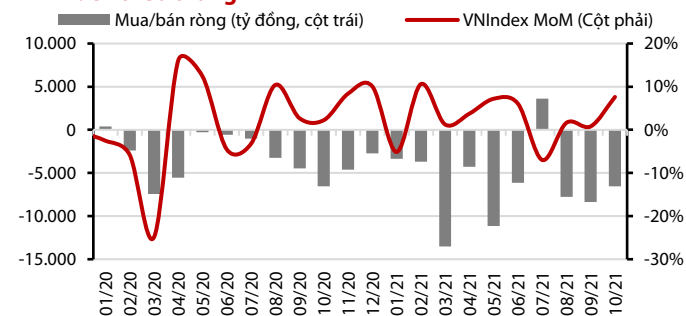
Nguồn: Tổng cục thống kê, IHS Markit, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VNIndex kể từ đầu năm 2020



Nguồn: Fiiopro, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



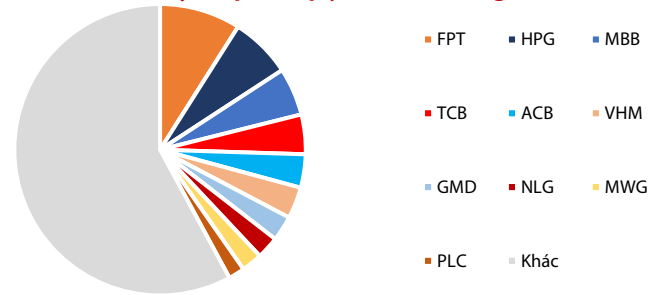
Nguồn: Fiiopro, CTCK Rông Việt

hóa lớn sau kết quả kinh doanh quý 3/2021, vốn được dự báo chịu ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19. Với việc nắm giữ có chọn lọc nhiều ngân hàng lớn và chất lượng tốt cùng các cổ phiếu hàng đầu ngành Công nghệ và Công nghiệp, chúng tôi kỳ vọng Quỹ ENF sẽ đạt hiệu suất tốt hơn VNIndex trong giai đoạn còn lại của năm.

Ngành Sữa: Thị trường nông thôn dẫn dắt tăng trưởng từ năm 2022

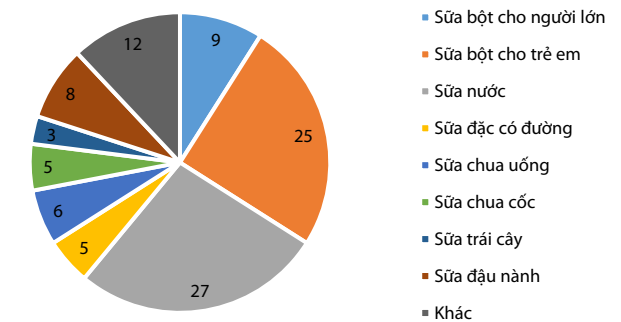
- Chi tiêu ngành hàng FMCG gặp nhiều thách thức trong Q3/21 khi miền Nam phải hứng chịu làn sóng Covid-19 nghiêm trọng nhất từ trước đến nay. Điều này dẫn đến sự gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm FMCG thiết yếu, bao gồm thực phẩm đóng gói và các sản phẩm từ sữa. Các dịch vụ giao hàng ngừng hoạt động và quân đội được giao nhiệm vụ vận chuyển các mặt hàng thiết yếu từ các siêu thị nhỏ đến các hộ gia đình. Điều này đã làm giảm đáng kể lưu lượng mua hàng của khách hàng tại các siêu thị và hạn chế sự lựa chọn sản phẩm tiêu dùng của người dân.
- Theo Kanta Worldpanel, giá trị chi tiêu của các sản phẩm sữa lần lượt tăng 13% và 14% ở khu vực thành thị và nông thôn. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân đến từ sự thay đổi hành vi chi tiêu của người tiêu dùng trong bối cảnh cách ly xã hội. Các dòng sản phẩm có tăng trưởng giá trị tiêu dùng cao và tỷ lệ thâm nhập thấp sẽ dẫn dắt tăng trưởng chính. Giỏ hàng dinh dưỡng của người tiêu dùng tại khu vực nông thôn đã thể hiện sự ổn định về cơ cấu danh mục trong nhiều năm qua. Trong đó, sữa nước và sữa bột cho trẻ em lần lượt chiếm 27% và 25% tổng giá trị chi tiêu của khu vực nông thôn. Tuy nhiên, các dòng sản phẩm này đã có giai đoạn bão hòa khi ghi nhận mức tăng trưởng giá trị CAGR trong 3 năm chỉ đạt 0% và 6% với tỷ lệ thâm nhập lần lượt là 73% và 22%. Ngược lại, sữa chua uống và sữa trái cây có tốc độ tăng trưởng giá trị CAGR trong 3 năm là 19% và tỷ lệ thâm nhập là 43%, trong khi các dòng sản phẩm này vẫn chỉ chiếm dưới 10% tổng giá trị chi tiêu khu vực nông thôn.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 10/2021



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rông Việt

Hình 6: Tỷ trọng giá trị dinh dưỡng theo danh mục (%)



Nguồn: Kanta Worldpanel, CTCK Rông Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/10/2021)

| | %1T | %3T | %YTD | P/E cơ bản | P/B | ROE | ROA | Tỷ suất cổ tức (%) | Tăng trưởng LNTT (YoY, %) | Tăng trưởng EPS (YoY, %) |
|---------------------|-------|-------|-------|------------|-----|--------|-------|--------------------|---------------------------|--------------------------|
| Dầu khí | 14,2% | 20,5% | 49,6% | 18,3 | 2,0 | 12,8% | 6,2% | 4,2% | -3,8% | -4,4% |
| Nguyên vật liệu | 11,5% | 29,2% | 72,4% | 14,2 | 2,6 | 24,1% | 11,8% | 2,6% | 12,4% | 30,5% |
| Công nghiệp | 9,3% | 25,9% | 34,1% | 21,9 | 2,6 | 11,5% | 6,4% | 2,5% | -72,2% | 60,1% |
| Hàng Tiêu dùng | 4,4% | 10,9% | 16,4% | 22,7 | 3,5 | 18,6% | 11,1% | 1,4% | -27,3% | 38,6% |
| Dược phẩm và Y tế | 2,3% | 12,3% | 21,3% | 18,3 | 2,4 | 14,8% | 10,6% | 3,9% | 59,0% | 23,8% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | 8,4% | 24,0% | 40,0% | n/a | 5,0 | -63,1% | 0,9% | 1,6% | 103,7% | 100,7% |
| Viễn thông | 10,2% | 22,8% | 24,4% | 95,8 | 4,1 | 4,9% | 1,5% | 1,3% | 228,1% | 16,7% |
| Tiện ích Cộng đồng | 14,5% | 29,3% | 33,2% | 18,1 | 2,4 | 14,7% | 9,6% | 4,4% | -147,2% | 3,4% |
| Tài chính | 12,0% | 15,7% | 42,4% | 19,4 | 3,1 | 17,4% | 7,2% | 3,6% | -6,1% | 116,0% |
| Ngân hàng | 3,2% | -0,2% | 32,0% | 12,4 | 2,1 | 19,1% | 1,8% | 0,0% | -11,3% | 2,4% |
| Công nghệ Thông tin | 7,6% | 12,7% | 91,8% | 24,0 | 3,9 | 17,3% | 7,6% | 1,1% | 49,2% | 2,3% |

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/10/2021, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,3%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -11,9%) trong cùng thời kì. Năm 2020, Quỹ ENF tăng 17,1%, cao hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (14,9%). Sau 10T2021, quỹ ENF duy trì động lượng và tăng 36,0%, trong khi thị trường chứng khoán tăng 30,8%. Chúng tôi kì vọng với danh mục cổ phiếu tập trung ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đặc điểm chính

| | | | |
|---|------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| Ngân hàng Giám sát | Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) | Mức đầu tư tối đa | Không giới hạn |
| Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ | 217,0 tỷ đồng | Số dư tài khoản tối thiểu | 100 đơn vị Quỹ |
| Mức đầu tư ban đầu tối thiểu | 2.000.000 đồng | Yêu cầu mua lại tối thiểu | 100 đơn vị Quỹ |
| Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo | 1.000.000 đồng | Tần suất giao dịch | Hàng tuần |

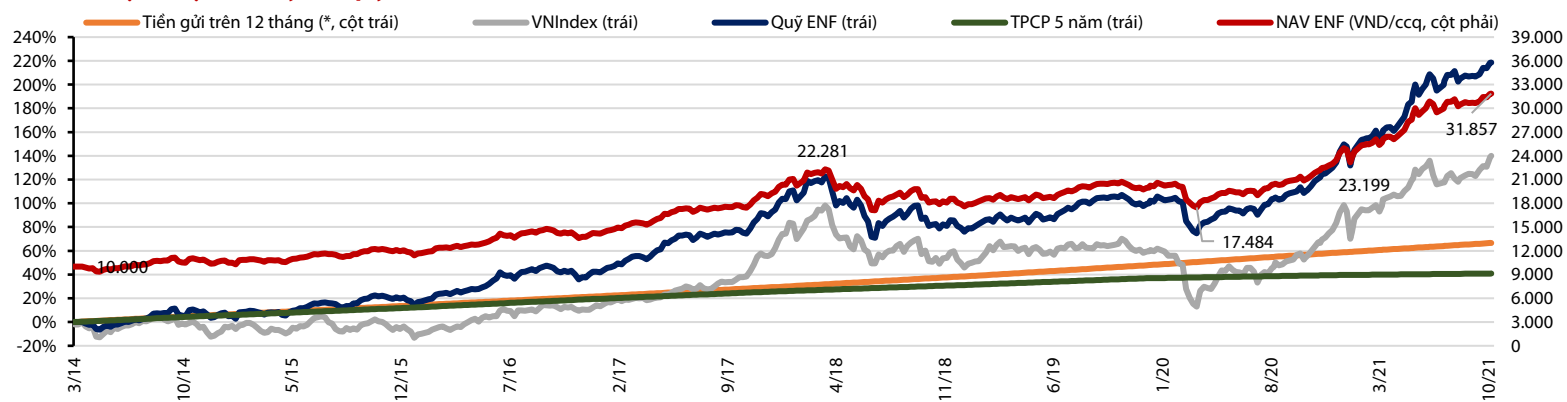
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

| Kể từ lúc thành lập quỹ ENF | Quỹ ENF | VNIndex | TPC5 Năm | Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng |
|-----------------------------|---------|---------|----------|-------------------------------|
| Lợi nhuận tích lũy | 218,57% | 139,97% | 40,90% | 66,58% |
| Lợi nhuận hàng năm | 16,45% | 12,19% | 4,61% | 6,94% |

Nguồn: EIFMC, CTCK Rong Viet

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rong Viet

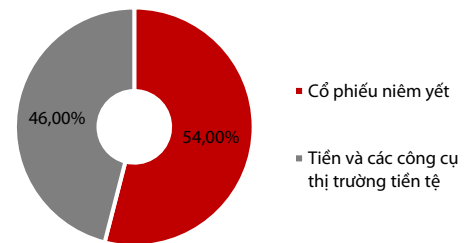
Các khoản phí

| | |
|--|---|
| Phí phát hành | Không quá 3% |
| Phí quản lý thường niên | 1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ |
| Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác | Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ |

Nguồn: EIFMC

(* Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB. (** Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

| Năm | PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam | PRUlink Tăng Trưởng | PRUlink Cân Bằng | PRUlink Bền Vững | PRUlink Trái Phiếu Việt Nam | PRUlink Bảo Toàn | Lãi suất tiền gửi 3 tháng | Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng | Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm | VNIndex |
|---------|------------------------------|------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------|---------------------------------|-------------------------------|---------|
| 2016 | 13,83% | 12,69% | 11,63% | 10,45% | 8,73% | 3,89% | 4,76% | 6,82% | 6,63% | 14,82% |
| 2017 | 56,58% | 42,01% | 32,46% | 23,29% | 10,87% | 4,00% | 4,81% | 6,80% | 5,52% | 48,03% |
| 2018 | -9,22% | -4,52% | -1,51% | 1,39% | 5,63% | 4,74% | 4,41% | 6,90% | 4,31% | -9,32% |
| 2019 | 9,75% | 10,56% | 10,98% | 11,41% | 12,19% | 5,50% | 5,30% | 6,93% | 4,46% | 7,67% |
| 2020 | 16,38% | 16,02% | 14,69% | 12,48% | 9,01% | 5,55% | 4,48% | 7,09% | 1,92% | 14,87% |
| 10T2021 | 37,90% | 27,00% | 19,62% | 12,49% | 2,59% | 3,32% | 2,81% | 5,11% | 0,96% | 30,27% |

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 10 tháng đầu năm 2021 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2016 đến 2020, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,0% đến 106,7%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 106,7%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 96,0%.
- Trong 10T2021, Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 37,90%, theo sau là quỹ PRUlink Tăng Trưởng (27,00%) và quỹ PRUlink Cân Bằng (19,62%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (37,90%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 30,27%).

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư của các quỹ của EIFMC có thể thay đổi tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.